

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT  
TUYỂN SINH LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG LÊN ĐẠI HỌC**

**1. Tên môn thi: Nói - tiếng Pháp**

- Số tiết ôn tập: 20 tiết.

**2. Đơn vị phụ trách môn thi:**

- Bộ môn: Ngôn Ngữ và Văn hóa Pháp.

- Khoa: Ngoại Ngữ.

**3. Mục tiêu của môn thi:** Môn thi nhằm kiểm tra các khả năng sau đây của thí sinh:

- Nắm vững các từ vựng liên quan đến lĩnh vực giải trí, du lịch, mua sắm, tả người, hoạt động hàng ngày, sự việc xảy ra trong quá khứ, dự định tương lai...

- Có khả năng giao tiếp trong các tình huống hàng ngày liên quan đến các chủ đề về giải trí, du lịch, mua sắm, sở thích, thần tượng, hoạt động hàng ngày, sự việc xảy ra trong quá khứ và dự định tương lai.

**3.1. Kiến thức:** Sau khi ôn tập, sinh viên sẽ đạt được những kiến thức sau đây:

3.1.1. Vận dụng được vốn từ vựng liên quan đến giải trí, du lịch, mua sắm, tả người, hoạt động hàng ngày, sự việc xảy ra trong quá khứ, dự định tương lai... để giao tiếp trong nhiều tình huống thực tế cuộc sống;

3.1.2. Hiểu rõ được những kiến thức về văn hóa giao tiếp của người Pháp để giao tiếp hiệu quả;

3.1.3. Phát âm chính xác một số âm của các từ vựng đã học, sử dụng chính xác ngữ điệu để truyền tải tốt những thông tin qua lời nói nhằm thực hiện đúng ý định giao tiếp.

**3.2. Kỹ năng:**

3.2.1. Sinh viên sẽ đạt được những nội dung kiến thức ở mức độ A2 (khung tham chiếu châu Âu) về kỹ năng nghe nói liên quan đến các chủ đề về giải trí, du lịch, mua sắm, tả người, hoạt động hàng ngày, sự việc xảy ra trong quá khứ, dự định tương lai.

3.2.2. Có thái độ văn minh, lịch sự trong ứng xử, giao tiếp với mọi người.

3.2.3. Có kỹ năng sử dụng ngôn ngữ sáng tạo, hiệu quả trong việc giao tiếp.

**4. Mô tả tóm tắt nội dung môn thi:**

Nội dung môn thi sẽ xoay quanh các chủ đề sau:

- Voyager
- Prendre contact
- Parler de soi et des autres
- Faire des projets

- Décrire quelqu'un
- Parler de sa vie
- Raconter ce qui s'est passé

Thông qua những chủ đề ôn tập là những tình huống giao tiếp cụ thể, người học sẽ được kiểm tra khả năng giao tiếp của mình. Ngoài ra, người học cũng sẽ có thể sử dụng được từ vựng liên quan đến kiến thức ôn tập để đạt được mục tiêu của môn học đề ra.

## 5. Cấu trúc nội dung môn thi:

**Chủ đề nói:** Các chủ đề nói của thí sinh sẽ xoay quanh các tình huống diễn ra trong cuộc sống hàng ngày:

- Voyager
- Prendre contact
- Parler de soi et des autres
- Faire des projets
- Décrire quelqu'un
- Parler de sa vie
- Raconter ce qui s'est passé

## 6. Phương pháp giảng dạy:

Giới thiệu các chủ đề nói, cung cấp từ vựng, giới thiệu một số chiến thuật giao tiếp có liên quan. Tổ chức thực hành nói theo cặp về các chủ đề đã được giới thiệu.

**7. Nhiệm vụ của người học:** Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham gia vào các hoạt động học trên lớp và tham gia làm bài tập và thực hành bài viết theo chủ đề bài học theo yêu cầu của giáo viên.
- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Nghiên cứu tài liệu có liên quan đến nội dung môn thi (nếu được yêu cầu).

## 8. Đánh giá kết quả thi của người học:

### 8.1. Hình thức thi

Môn thi được đánh giá bằng hình thức vấn đáp. Thí sinh bốc thăm chọn chủ đề, trình bày chủ đề và trả lời câu hỏi của giám khảo. Thời gian thi khoảng 10 phút cho mỗi thí sinh.

### 8.2. Cách chấm điểm

Chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), lấy đến 0,25; không quy tròn điểm.

### 8.3. Điều kiện xét tuyển

Môn thi đạt  $\geq 1,25$  điểm.

## 9. Tài liệu học tập:

### Thông tin về tài liệu

### Số đăng ký cá biệt

1. Barfety M., Beaujourn P., 2004, *Expression orale 1*, CLE International, Paris, 123p.
2. Barfety M., Beaujourn P., 2004, *Compréhension orale*

- 1, CLE International, Paris, 128p.
3. **Lescure R., Gadet E., Vey P.**, 2006, *DELF A2 : 200 activités*, CLE International, Paris, 175p.
  4. **Dupuy M., Launay M.**, 2010, *Réussir le Delf A2*, Didier, ... Paris, 126p.
  5. **Clément-Rodriguez D., Lombardini A.**, 2013, *Abc DELF A2 : 200 exercices*, CLE International, Paris, 192p.
  6. **Chapiro L., Payet A., Salles V.**, 2012, *Abc DELF A2 Junior Scolaire : 200 exercices*, CLE International, Paris, 160p.

*Cần Thơ, ngày 24 tháng 11 năm 2015*

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỞNG KHOA**  
**Trịnh Quốc Lập (Đã ký)**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
**Diệp Kiến Vũ (Đã ký)**